

Số: /KH-UBND

Đông Sơn, ngày tháng 9 năm 2020

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước huyện Đông Sơn giai đoạn 2021 – 2025.

Thực hiện Công văn số 1348/STTTT- CNTT ngày 30/7/2020 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch năm 2021. Ủy ban nhân dân huyện Đông Sơn xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 cụ thể như sau:

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2016-2020

I. CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Kế hoạch số 496/KH – UBND ngày 21/4/2016 về ứng dụng CNTT năm 2016; Kế hoạch số 1656/KH-UBND, ngày 31/10/2017 ứng dụng CNTT năm 2018; Kế hoạch 2300/KH-UBND, ngày 22/11/2019 ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước huyện Đông Sơn năm 2020; Quyết định số 992/QĐ-UBND ngày 22/3/2020 về giao chỉ tiêu, trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn huyện Đông Sơn; Kế hoạch số 390/KH – UBND ngày 03/3/2020 về triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong hoạt động cơ quan Nhà nước huyện Đông Sơn năm 2020, định hướng đến năm 2025; Kế hoạch số 1052/KH – UBND ngày 22/5/2020 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 15/CT - UBND ngày 18/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc tập trung chỉ đạo đổi mới quy trình xử lý văn bản, hồ sơ công việc, giải quyết thủ tục hành chính chuyên từ môi trường làm việc trên giấy sang làm việc trên môi trường điện tử trong các cơ quan quản lý Nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã và một số các văn bản liên quan đến công tác kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo, quán triệt thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin

II. HẠ TẦNG KỸ THUẬT

- Cơ sở hạ tầng về công nghệ thông tin trên địa bàn huyện từng bước phát triển đáp ứng nhu cầu của các cơ quan đơn vị, doanh nghiệp, nhân dân và cán bộ trên địa bàn huyện.

- Hệ thống mạng LAN, Internet tại UBND huyện được nâng cấp, bảo trì thường xuyên, việc truy cập Internet luôn được thông suốt, hiện mạng WAN là mạng truyền số liệu chuyên dùng. Tỷ lệ máy tính đạt 01 máy tính/cán bộ công chức, tất cả các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND huyện đều được trang bị máy in, văn phòng HĐND - UBND huyện được trang bị máy photocopy, máy in, máy Scan phục vụ các ứng dụng CNTT,

- 100% UBND các xã, thị trấn có kết nối internet băng rộng. UBND các xã,

thị trấn đã trang bị máy tính cơ bản đầy đủ cho cán bộ, công chức, máy in, máy photocopy, đồng thời trong tháng 8 năm 2020 UBND huyện cũng đã trang bị máy Scan hai mặt cho Văn phòng và bộ phận một cửa UBND các xã, thị trấn.

III. PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU

- Phối hợp với Trung tâm CNTT&TT Thanh Hóa duy trì, nâng cấp và nâng cao tính bảo mật của các hệ cơ sở dữ liệu của các hệ thống ứng dụng hiện có như CSDL hệ thống Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc, hệ thống Một cửa điện tử, hệ thống Dịch vụ công ...

- Đề xuất các ứng dụng mới trong hoạt động nội bộ của các cơ quan nhà nước, hệ thống hỗ trợ quản lý điều hành mới để xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu mới ngày càng hoàn thiện có tính kế thừa của các hệ thống CSDL cũ.

IV. CÁC ỨNG DỤNG, DỊCH VỤ

1. Ứng dụng CNTT để công bố, công khai thông tin, kết quả giải quyết thủ tục hành chính

Trang thông tin điện tử huyện Đông Sơn (<http://dongson.thanhhoa.gov.vn>) là trang đăng tải thông tin chính thống của huyện Đông Sơn trên Internet, qua đó các thông tin về chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của huyện thường xuyên được đăng tải, cập nhật theo đúng yêu cầu của Nghị định 43/2011/NĐ-CP. Trang thông tin điện tử đã đăng tải danh mục các thủ tục hành chính cấp huyện dịch vụ công mức độ 2, kết nối với trang dịch vụ công của tỉnh (dichvucong.thanhhoa.gov.vn), kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, giúp cho người dân, doanh nghiệp thuận tiện trong việc tra cứu và đăng ký thủ tục hành chính, nâng cao chỉ số cải cách hành chính.

2. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Giai đoạn 2016 - 2018 UBND huyện mới chỉ đăng tải các dịch vụ công mức độ 2 trên trang thông tin điện tử để giúp tổ chức, các nhân thuận tiện trong việc tra cứu và tải biểu mẫu.

- Giai đoạn 2019 - 2020 Huyện triển khai 323 dịch vụ công trực tuyến theo cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh (dichvucong.thanhhoa.gov.vn) trong đó cấp huyện có 18 dịch vụ công mức độ 4, 43 dịch vụ công mức độ 3, 262 dịch vụ công mức độ 2; cấp xã có 11 dịch vụ công mức độ 3.

3. Ứng dụng CNTT tại Bộ phận một cửa trong việc tiếp nhận, giải quyết TTHC

- Giai đoạn 2016 - 2018 Việc ứng dụng CNTT tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả vẫn đang sử dụng các ứng dụng, tiện ích văn phòng như Microsoft Word, Excel, TDOoffice ... việc tiếp nhận, chuyển và giải quyết hồ sơ còn mang tính thủ công nhưng vẫn giải quyết kịp thời do lượng hồ sơ tiếp nhận còn chưa nhiều, chưa phức tạp; hồ sơ chủ yếu thuộc lĩnh vực đất đai, kinh doanh, xây dựng là chủ yếu.

- Giai đoạn 2019 - 2020 UBND huyện đã ứng dụng hệ thống Một cửa điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính, 100 % hồ sơ của tổ chức, công dân được tiếp nhận, xử lý và trả kết quả được hoàn toàn trên môi trường điện tử.

4. Ứng dụng CNTT trong hoạt động nội bộ

- Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc triển khai có hiệu quả, đến nay 100% cán bộ, công chức tại cơ quan UBND huyện đều sử dụng thành thạo.

100% Văn bản được tiếp nhận, chuyển, giao xử lý, ký số ban hành đúng theo quy trình và chuyển qua môi trường mạng.

- Tại cấp xã đến nay 14/14 UBND các xã, thị trấn ứng dụng hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc, 90 % cán bộ, công chức UBND các xã, thị trấn đã thực hiện tốt việc soạn thảo, trình ký trên môi trường điện tử, 80% văn bản được trình ký, ký số lãnh đạo và cơ quan, ban hành gửi đi trên môi trường mạng.

- 100 % văn bản (trừ văn bản mang tính bí mật nhà nước) gửi nhận giữa UBND huyện với UBND tỉnh, các sở, ban ngành cấp tỉnh trên môi trường điện tử.

- 100 % văn bản (trừ văn bản mang tính bí mật nhà nước) UBND huyện gửi đi UBND các xã, thị trấn trên môi trường mạng.

- 80 % văn bản (trừ văn bản mang tính bí mật nhà nước) UBND các xã, thị trấn gửi đến UBND huyện trên môi trường mạng.

- UBND huyện đã triển khai hệ thống phòng họp không giấy tờ trong hội nghị (e - cabinet) do VNPT Thanh Hóa cung cấp, đến nay lãnh đạo UBND huyện, Trưởng, phó các phòng, ban đã ứng dụng tốt trong các phiên họp.

V. NGUỒN NHÂN LỰC

- Cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND huyện đa số có trình độ tin học trình độ B trở lên, thành thạo kỹ năng sử dụng các ứng dụng văn phòng như soạn thảo văn bản, sử dụng email, phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc và một số ứng dụng khác.

- Cán bộ chuyên trách CNTT: 01 Cao đẳng CNTT được giao nhiệm vụ quản trị mạng tại Văn phòng HĐND&UBND huyện; 01 Cử nhân là viên chức Trung tâm VH TT, TT&DL được điều động sang làm việc tại Phòng Văn hóa và Thông tin được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực CNTT.

- Công tác đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ tin học cho cán bộ CCVC được quan tâm chú trọng; tạo điều kiện cho cán bộ CCVC tham gia các hội thi, các khóa tập huấn về ứng dụng CNTT như: Hội thi ứng dụng công nghệ thông tin trong khối cơ quan Nhà nước hàng năm do Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì tổ chức...

VI. AN TOÀN THÔNG TIN

- Hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý gồm hệ thống thông tin cơ quan UBND huyện, hệ thống thông tin cơ quan UBND 14 xã, thị trấn; trong đó hệ thống thông tin cơ quan UBND huyện đã trình phê duyệt cấp độ an toàn thông tin cấp độ 2.

- UBND huyện thường xuyên tiến hành kiểm tra, đánh giá các hệ thống thông tin về việc đảm bảo an toàn thông tin, về cơ bản các cơ quan đều chấp hành đầy đủ quy định về đảm bảo an toàn thông tin theo quy định của tỉnh, của huyện.

- Hệ thống thông tin cơ quan UBND huyện và UBND các xã gồm hệ thống các máy tính cá nhân cài đặt windows không có bản quyền, có kết nối internet nên việc kiểm soát, chống mã độc gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên chủ yếu các máy tính cá nhân nhiễm các loại virus thông thường nên việc đánh cắp và mã hóa dữ liệu chưa xảy ra.

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức về công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng cho các đơn vị trực thuộc; UBND cấp xã.

Phần 2

NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Công nghệ thông tin; Luật giao dịch điện tử, Luật an toàn thông tin;
- Nghị định 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước;
- Chương trình tổng thể cải cách thủ tục hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 của Chính phủ đã được ban hành Nghị Quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011;
- Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/1/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng năm 2021;
- Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ về phê duyệt Chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020;
- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;
- Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020;
- Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 30/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu công nghệ thông tin giai đoạn 2016-2020;
- Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước;
- Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;
- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 triển khai các Bộ, ngành và địa phương năm 2018-2019;
- Quyết định số 559/QĐ- TTg 24/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước;
- Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Công dịch vụ công quốc gia;
- Quyết định 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020;
- Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 22/8/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Khung kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hóa, phiên bản 1.0;
- Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 15/02/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2020;
- Quyết định số 2538/QĐ-UBND ngày 17/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Đề án "Xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2017-2020;

- Quyết định số 1118/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 7/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025;

- Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 06/4/2020 về tăng cường chỉ đạo thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 18/5/2020 về việc tập trung chỉ đạo đổi mới quy trình xử lý văn bản, hồ sơ công việc, giải quyết thủ tục hành chính chuyên từ môi trường làm việc giấy sang làm việc trên môi trường điện tử trong các cơ quan Nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin theo hướng hiện đại phù hợp và đáp ứng các ứng dụng IoT; hạ tầng công nghệ thông tin mạnh mẽ, an toàn tạo môi trường làm việc điện tử và số hóa đồng bộ trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện.

- Hệ thống các ứng dụng công nghệ thông tin hoàn thiện trên cơ sở kế thừa các ứng dụng CNTT hiện có, đồng bộ từ huyện đến xã có kết nối với các cơ quan, ban ngành đoàn thể. Phát triển các ứng dụng thông minh đáp ứng trong thời cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, ứng dụng CNTT phát triển theo xu hướng Big Data, IoT.

2. Mục tiêu cụ thể

*** Giai đoạn 2021-2023**

- 100% cán bộ, công chức cấp huyện, cấp xã được trang bị máy tính cấu hình cao đáp ứng công tác chuyên môn; Hệ thống mạng Internet thông suốt, hệ thống cáp quang và sóng 3G, 4G được phủ sóng trên toàn huyện.

- 100% UBND xã, thị trấn thực hiện thành thạo hệ thống Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc; các đoàn thể, cơ quan, ban ngành đều tham gia gửi nhận văn bản điện tử trên hệ thống Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc,

- 100 % thủ tục hành chính cấp huyện thực hiện dịch vụ công mức độ 3, 15% thủ tục hành chính cấp huyện thực hiện dịch vụ công mức độ 4; 35% thủ tục hành chính cấp xã thực hiện dịch vụ công mức độ 3, 15% thủ tục hành chính cấp xã thực hiện dịch vụ công mức độ 4; 100% dịch vụ công mức 3, mức 4 thực hiện tiếp nhận hồ sơ qua mạng.

- Đồng bộ thông suốt trong việc gửi nhận văn bản điện tử từ cấp tỉnh đến cấp huyện, UBND huyện với các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, UBND cấp xã

- Trang thông tin điện tử của huyện và các xã được nâng cấp giao diện mới, linh hoạt, có tính tương tác cao. Hoạt động có hiệu quả, thường xuyên, liên tục cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.

- 100 % cán bộ, công chức đạt chuẩn hóa về kiến thức, kỹ năng ứng dụng CNTT từ cấp huyện đến cấp xã, thị trấn. Cơ quan UBND huyện có 02 cán bộ chuyên trách về CNTT trình độ từ Đại học đến trên đại học, UBND các xã, thị trấn có cán bộ phụ trách CNTT thường xuyên được quan tâm đào tạo các chương trình CNTT nâng cao.

- Triển khai hệ thống phần mềm QLVB&HSCV đến các Trưởng thôn, khu phố trực thuộc UBND các xã, thị trấn.
- Quy hoạch, xây dựng lại hệ thống mạng nội bộ, mạng internet và mạng số liệu chuyên dùng trong các cơ quan Đảng, chính quyền đảm bảo các chỉ tiêu an toàn an ninh thông tin theo cấp độ

*** Giai đoạn 2024-2025**

- Hệ thống Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc, hệ thống Một cửa điện tử được nâng cấp hoàn thiện, thông minh, hiện đại. Đảm bảo 100% văn bản lưu trữ điện tử, gửi nhận trên môi trường điện tử, thay thế văn bản giấy (trừ các văn bản mang tính bí mật Nhà nước). Nhiều ứng dụng mới được ứng dụng hiệu quả trong công tác chỉ đạo điều hành trong mọi lĩnh vực, chuyên ngành.

- Thực hiện chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, đoàn thể, MTTQ từ huyện đến cơ sở

III. NHIỆM VỤ

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý

Xây dựng, hoàn thiện các quy chế, quy định về an toàn thông tin, quy chế, quy định chữ ký số; Các cơ chế chính sách thúc đẩy người dân và doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ do cơ quan nhà nước cung cấp qua môi trường mạng; Chính sách khuyến khích, hỗ trợ cán bộ chuyên trách CNTT trong cơ quan nhà nước; Quy chế, quy định gắn chặt chẽ hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của tổ chức, cán bộ, công chức với công tác bình xét thi đua-khen thưởng hàng năm...

2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Các cơ quan, đơn vị tiếp tục duy trì vận hành các trang thiết bị CNTT hiện có, chủ động bổ sung, củng cố trang thiết bị CNTT (máy tính, máy in, máy scan...) nhằm đáp ứng được yêu cầu ứng dụng CNTT trong các cơ quan, đơn vị, đồng thời coi trọng việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

- Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin theo hướng hiện đại, đồng bộ, đảm bảo khả năng kết nối liên thông giữa các cấp, các ngành. Củng cố và nâng cấp hệ thống mạng, máy tính khối UBND huyện và các xã, thị trấn.

3. Phát triển dữ liệu

- Phối hợp với Trung tâm CNTT&TT Thanh Hóa duy trì, nâng cấp và nâng cao tính bảo mật của các hệ cơ sở dữ liệu của các hệ thống ứng dụng hiện có như CSDL hệ thống Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc, hệ thống Một cửa điện tử, hệ thống Dịch vụ công ...

- Đề xuất các ứng dụng mới trong hoạt động nội bộ của các cơ quan nhà nước, hệ thống hỗ trợ quản lý điều hành mới để xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu mới ngày càng hoàn thiện có tính kế thừa của các hệ thống CSDL cũ.

4. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

Tiếp tục triển khai có hiệu quả, từng bước hoàn thiện các ứng dụng, dịch vụ hiện có như hệ thống Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc, hệ thống Một cửa điện tử, hệ thống Dịch vụ công, hệ thống Thư điện tử công vụ ...

Thường xuyên phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Thanh Hóa để khắc phục những tồn tại hạn chế của các ứng dụng, đề xuất nâng cấp các ứng dụng.

Nghiên cứu, đề cao tính sáng tạo, đề xuất xây dựng, thiết kế các ứng dụng, dịch vụ mới có tính thực tiễn, đơn giản và hiệu quả trong quản lý và điều hành của các cơ quan nhà nước.

5. Bảo đảm an toàn thông tin

- Xây dựng, ban hành quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan, tổ chức.

- Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn bố trí phần kinh phí tự chủ trang bị; 100% máy tính được cài đặt windows, phần mềm virus có bản quyền; đầu tư ổ cứng có dung lượng lớn để hằng năm sao lưu các dữ liệu hồ sơ, văn bản quan trọng đảm bảo an ninh thông tin và bảo mật dữ liệu.

- Rà soát hiện trạng, tăng cường đầu tư trang thiết bị và thuê dịch vụ chuyên nghiệp nhằm nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc theo mô hình tập trung, ưu tiên cho các hệ thống cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp và hệ thống trung tâm dữ liệu;

- Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, đơn vị; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng;

- Định kỳ hằng năm tổ chức đào tạo hoặc cử cán bộ phụ trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin;

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị và người dùng Internet trên địa bàn;

- Các cơ quan, đơn vị, các CB, CC, VC nhận thức sâu sắc về công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, thực hiện được các thủ thuật để bảo vệ an toàn dữ liệu, an toàn tài khoản mật khẩu thư điện tử và các ứng dụng.

6. Phát triển nguồn nhân lực

- Đảm bảo UBND huyện có cán bộ chuyên trách CNTT trình độ đại học trở lên; các phòng, đơn vị, UBND các xã, thị trấn có cán bộ trình độ CNTT tốt phụ trách CNTT thực hiện chế độ kiêm nhiệm. Thường xuyên cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về CNTT do tỉnh tổ chức nhằm đáp ứng yêu cầu ứng dụng và triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng trực tiếp cho cán bộ, công chức UBND các xã, thị trấn tại nơi làm việc (theo hình thức " cầm tay chỉ việc") về kỹ năng sử dụng, khai thác các ứng dụng CNTT thông tin, đảm bảo tất cả các CB, CC cấp xã sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng góp phần ứng dụng CNTT đồng bộ từ huyện đến xã.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

Đẩy mạnh công tác quán triệt, tuyên truyền nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp. Tuyên truyền các văn bản từ Trung ương đến địa phương về phát triển ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền điện tử, đặc biệt là các chủ trương

của tỉnh, của huyện như: Quyết định số 1118/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 7/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025; Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 06/4/2020 về tăng cường chỉ đạo thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 18/5/2020 về việc tập trung chỉ đạo đổi mới quy trình xử lý văn bản, hồ sơ công việc, giải quyết thủ tục hành chính chuyên từ môi trường làm việc giấy sang làm việc trên môi trường điện tử trong các cơ quan Nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã;

2. Giải pháp tài chính

UBND huyện, UBND xã, thị trấn phân bổ kịp thời cho các nhiệm vụ ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước, nhất là kinh phí duy trì, nâng cấp mở rộng, bảo trì tập huấn các ứng dụng đã triển khai. Tranh thủ nguồn kinh phí từ ngân sách tỉnh, huyện, khuyến khích các nguồn xã hội hóa và nguồn kinh phí hợp pháp khác.

3. Giải pháp gắn kết chặt chẽ ứng dụng CNTT với cải cách hành chính

Thực hiện chuẩn hóa quy trình, thủ tục hành chính; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Bộ phận một cửa đảm bảo hoạt động có hiệu quả, các thủ tục hành chính của các phòng, ban, đơn vị đều được công khai trên Cổng thông tin điện tử của huyện phục vụ tốt nhu cầu thu thập thông tin của người dân và doanh nghiệp.

4. Giải pháp tổ chức

Sở Thông tin và Truyền thông hỗ trợ nâng cao kỹ Các phòng, ban, ngành, đoàn thể trong huyện, UBND các xã, thị trấn ưu tiên bố trí, hỗ trợ nâng cao kỹ năng nghiệp vụ cho nhân lực có chuyên môn về CNTT phù hợp với nhu cầu của đơn vị. Thủ trưởng đơn vị hoặc đại diện lãnh đạo cơ quan, đơn vị phụ trách và chịu trách nhiệm chính trong việc triển khai kế hoạch ứng dụng CNTT tại đơn vị;

Tăng cường công tác phối hợp với nguồn lực CNTT từ các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong việc thúc đẩy ứng dụng CNTT. Phát huy cao vai trò, chức năng nhiệm vụ về công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực CNTT tại cơ quan, đơn vị.

VI. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

- Giai đoạn 2021 - 2023: Kế thừa, nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng CNTT, ứng dụng công nghệ thông tin, tận dụng triệt để hạ tầng và ứng dụng sẵn có. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nhân lực về CNTT từ cấp huyện đến cấp xã.

- Giai đoạn 2024 - 2025: Nghiên cứu, xây dựng các hệ thống hạ tầng CNTT và ứng dụng CNTT trong tình hình mới đáp ứng thời kỳ Internet vạn vật IoT (mạng lưới thiết bị kết nối internet)

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn kinh phí phân bổ hàng năm cho ứng dụng CNTT tại các cơ quan quản lý nhà nước.

- Hỗ trợ kinh phí từ các dự án về ứng dụng CNTT của tỉnh; nguồn kinh phí cân đối từ ngân sách huyện và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

IV. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN (có phụ lục kèm theo)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá và Thông tin

- Tổ chức theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Kế hoạch; tổng hợp, báo cáo UBND huyện tiến độ thực hiện và đề xuất các giải pháp cần thiết để đảm bảo thực hiện thành công Kế hoạch;

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành huyện, UBND các xã, thị trấn, các cơ sở đào tạo, các doanh nghiệp liên quan thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch, xây dựng các cơ chế, chính sách trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

- Có trách nhiệm phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan thường xuyên tổ chức đánh giá hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ ứng dụng CNTT đã được triển khai trên địa bàn huyện báo cáo UBND huyện và Sở Thông tin và Truyền thông.

- Phối hợp với Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch huyện tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước liên quan đến lĩnh vực CNTT.

2. Văn phòng HĐND & UBND huyện

- Chủ trì phối hợp với phòng Công nghệ thông tin Văn phòng UBND tỉnh, Trung tâm CNTT&TT tỉnh, Phòng VH&TT, Phòng Tài chính – kế hoạch, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị liên quan tổ chức các điều kiện triển khai thực hiện tốt các phần mềm và tập huấn trực tiếp cho các đơn vị. Vận hành, bảo trì, nâng cấp, phát triển hạ tầng CNTT, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị sử dụng các phần mềm, hồ sơ công việc, đảm bảo đáp ứng yêu cầu công việc;

- Tham mưu cho Thường trực UBND huyện đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất hệ thống một cửa điện tử và phòng họp trực tuyến; Theo dõi, tổng hợp số liệu báo cáo về tình hình thực hiện UDCNTT tại cơ quan UBND huyện và các xã, thị trấn.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin, tăng cường công tác duy trì và phát triển hệ thống Cổng thông tin điện tử của huyện; đôn đốc các ngành thành viên ban biên tập tăng cường công tác đưa tin, bài thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách lên Cổng thông tin điện tử theo Quy chế Ban biên tập và Thông báo phân công nhiệm vụ đã ban hành đảm bảo đưa thông tin thường xuyên phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và nhu cầu cập nhật thông tin của người dân và doanh nghiệp.

- Hướng dẫn trực tiếp chuyên môn nghiệp vụ về khai thác sử dụng các phần mềm cho công chức xã, thị trấn.

- Phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc: các văn bản được xử lý, lưu chuyển trên phần mềm theo quy định. Phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4. Đăng tin, bài hoạt động chỉ đạo điều hành của cấp ủy, chính quyền huyện và các hoạt động kinh tế - xã hội địa phương trên trang thông tin điện tử huyện.

3. Phòng Tài chính -Kế hoạch

Chủ trì xây dựng kế hoạch và tạo điều kiện đảm bảo ưu tiên bố trí kinh phí ứng dụng CNTT trên địa bàn huyện theo kế hoạch hàng năm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tham mưu cho UBND huyện quyết định các cơ chế chính sách huy động các nguồn vốn ứng dụng CNTT từ các nhà đầu tư.

4. Phòng Nội vụ

Chủ trì xây dựng các chính sách, quy định về tiêu chuẩn, trình độ CNTT đối với cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, đặc biệt là cán bộ chuyên trách CNTT đối với Phòng Quản lý nhà nước lĩnh vực CNTT; đẩy mạnh chương trình cải cách hành chính, ứng dụng CNTT để thực hiện cơ chế “một cửa”, tạo cơ sở cho ứng dụng CNTT trong quản lý hành chính nhà nước. Phối hợp với các phòng chuyên môn cấp huyện, UBND các xã hoàn thành công tác công khai các thủ tục hành chính công khai trên Cổng thông tin điện tử của huyện theo quy định. Theo dõi đánh giá các đơn vị thực hiện ứng dụng CNTT trong quản lý nhà nước.

5. UBND các xã, thị trấn

Căn cứ Kế hoạch này, chủ động tổ chức triển khai nội dung, nhiệm vụ thuộc chức năng nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình; Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch của cơ quan, đơn vị; Hàng năm có tổng kết, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện gửi về Phòng Văn hóa và Thông tin để tổng hợp, báo cáo UBND huyện;

Triển khai nâng cấp hạ tầng CNTT tại UBND xã, bố trí đủ thiết bị (Máy tính, máy Scan, máy in..) phục vụ công tác quản lý văn bản và hồ sơ công việc, phục vụ triển khai phần mềm một cửa điện tử.

Triển khai hoạt động ứng dụng CNTT trên các phần mềm dùng chung liên thông với UBND huyện như: phần mềm theo dõi nhiệm vụ; văn bản đi đến và hồ sơ công việc; thư điện tử công vụ; chữ ký số.

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước huyện Đông Sơn giai đoạn 2021 - 2025, yêu cầu thủ trưởng các phòng, đơn vị nghiên cứu triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở TT & TT Thanh Hóa (B/cáo);
- TTHuyện ủy (B/ cáo);
- TT HĐND huyện;
- TT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, VH TT.

CHỦ TỊCH

Lê Trọng Thụ

PHỤ LỤC: NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CNTT GIAI ĐOẠN 2021 – 2025

| TT | Tên nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì triển khai | Lĩnh vực ứng dụng | Mục tiêu đầu tư | Quy mô nội dung đầu tư | Phạm vi đầu tư | Thời gian triển khai | Tổng mức đầu tư dự kiến | Nguồn vốn |
|-----------------|---|---------------------------|------------------------|---|---|---|----------------------|-------------------------|----------------|
| Năm 2021 | | | | | | | | | |
| 1 | Quy hoạch lại hạ tầng mạng | UBND huyện | Hạ tầng CNTT | Đảm bảo cấp độ an toàn an ninh thông tin t | nâng cấp | Cơ quan UBND huyện, các xã, thị trấn | Quý I | 1.500 | Vốn địa phương |
| 2 | Tập huấn ứng dụng các phần mềm, | UBND huyện | Đào tạo nguồn nhân lực | Cập nhật bổ sung kiến thức, học hỏi kinh nghiệm trong triển khai xây dựng Chính quyền điện tử | Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực CNTT | Cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện và cấp xã. Cán bộ, lãnh đạo quản lý phụ trách về CNTT | Quý II | 150 | Vốn địa phương |
| 3 | Bổ sung máy tính, máy scan hai mặt | UBND huyện | Hạ tầng CNTT | Bổ sung, nâng cấp trang thiết bị tại bộ phận một cửa điện tử UBND huyện | Bổ sung, nâng cấp trang thiết bị, hạ tầng CNTT | UBND huyện, UBND các xã, thị trấn | Quý III | 500 | Vốn địa phương |
| 4 | Triển khai hệ thống phần mềm QLVB&HSCV đến các cơ quan Đảng, Đoàn thể, MTTQ | Huyện Ủy, UBND huyện | Phần mềm | Đồng bộ công tác Quản lý, chỉ đạo điều hành trong cấp ủy, chính quyền | | Các cơ quan Đảng, đoàn thể, MTTQ huyện, các xã, thị trấn | Quý III, IV | 300 | Vốn địa phương |
| 5 | Đầu tư phần mềm bản quyền diệt Virus. | UBND huyện | ANTT | Nhằm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, tránh nguy cơ lây | Trang bị phần mềm có bản quyền cho các máy trạm có nhiều dữ | Cơ quan UBND huyện | Quý I | 50 | Vốn địa phương |

| | | | | | | | | | |
|-----------------|--|------------|------------------------|---|---|---|---------|-----|----------------|
| | | | | nhiễm virus cho các máy trạm | | | | | |
| Năm 2022 | | | | | | | | | |
| 1 | Nâng cấp hạ tầng CNTT | UBND huyện | Hạ tầng CNTT | Bổ sung thay thế thiết bị kết nối, máy vi tính, thiết bị CNTT | Đầu tư mới, nâng cấp, bổ sung | Cơ quan UBND huyện | Quý I | 200 | Vốn địa phương |
| 2 | Triển khai hệ thống phần mềm QLVB&HSCV đến các trường Thôn, khu Phố trực thuộc UBND các xã, thị trấn | UBND huyện | Phần mềm | | | | Quý II | 600 | Vốn địa phương |
| 3 | Tập huấn ứng dụng các phần mềm, dùng chung | UBND huyện | Đào tạo nguồn nhân lực | Cập nhật bổ sung kiến thức, | Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực CNTT | Cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện và cấp xã. Cán bộ, lãnh đạo quản lý phụ trách về CNTT, Trưởng các Thôn, khu phố | Quý III | 150 | Vốn địa phương |
| 4 | Đầu tư phần mềm bản quyền diệt Virus. | UBND huyện | ANTT | Nhằm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, tránh nguy cơ lây nhiễm virus cho các máy trạm | Trang bị phần mềm có bản quyền cho các máy trạm có nhiều dữ | Cơ quan UBND huyện | Quý I | 50 | Vốn địa phương |
| Năm 2023 | | | | | | | | | |
| 1 | Nâng cấp hạ tầng CNTT | UBND huyện | Hạ tầng CNTT | Bổ sung thay thế thiết bị kết nối, máy vi tính, thiết bị CNTT | Đầu tư mới, nâng cấp, bổ sung | Cơ quan UBND huyện | Quý II | 200 | Vốn địa phương |

| | | | | | | | | | |
|-----------------|---|------------|------------------------|---|---|---|--------|-----|----------------|
| 2 | Đầu tư xây dựng hệ thống máy chủ | UBND huyện | ANTT | Nhằm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, tránh nguy cơ lây nhiễm virus cho các máy trạm | Xây dựng hệ thống mạng LAN, nhằm đảm bảo an toàn thông tin mạng trong cơ quan UBND huyện và UBND các xã, thị trấn | Cơ quan UBND huyện | Quý II | 600 | Vốn địa phương |
| 3 | Tập huấn ứng đào tạo nguồn nhân lực CNTT | UBND huyện | Đào tạo nguồn nhân lực | Cập nhật bổ sung kiến thức, học hỏi kinh nghiệm trong triển khai xây dựng Chính quyền điện tử | Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực CNTT, trao đổi kinh nghiệm | Cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện và cấp xã. Cán bộ, lãnh đạo quản lý phụ trách về CNTT | Quý II | 50 | Vốn địa phương |
| 4 | Đầu tư phần mềm bản quyền diệt Virus. | UBND huyện | ANTT | Nhằm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, tránh nguy cơ lây nhiễm virus cho các máy trạm | Trang bị phần mềm có bản quyền cho các máy trạm có nhiều dữ | Cơ quan UBND huyện | Quý I | 50 | Vốn địa phương |
| Năm 2024 | | | | | | | | | |
| 1 | Nâng cấp hạ tầng CNTT | UBND huyện | Hạ tầng CNTT | Bổ sung thay thế thiết bị kết nối, máy vi tính, thiết bị CNTT | Đầu tư mới, nâng cấp, bổ sung | Cơ quan UBND huyện | Quý II | 200 | Vốn địa phương |
| 2 | Đầu tư mua sắm trang thiết bị CNTT cho bộ phận tiếp công dân UBND huyện | UBND huyện | Hạ tầng CNTT | Nhằm phục vụ tổ chức, công dân trong hoạt động tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo | Đầu tư mới | Cơ quan UBND huyện | Quý II | 200 | Vốn địa phương |
| 3 | Đầu tư phần mềm bản quyền diệt | UBND huyện | ANTT | Nhằm đảm bảo an toàn, an ninh | Trang bị phần mềm có bản quyền | Cơ quan UBND huyện | Quý IV | 50 | Vốn địa phương |

| | | | | | | | | | |
|-----------------|--|------------|------------------------|---|--|---|---------|-------|----------------|
| | Virus. | | | thông tin, tránh nguy cơ lây nhiễm virus cho các máy trạm | cho các máy trạm có nhiều dữ liệu và ứng dụng phần mềm kỹ | | | | |
| 4 | Bước đầu Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Đoàn thể, MTTQ và các cơ quan hành chính nhà nước | UBND huyện | | | | HU, HĐND, UBND huyện | Quý IV | 1.000 | Vốn địa phương |
| Năm 2025 | | | | | | | | | |
| 1 | Nâng cấp hạ tầng Hội nghị truyền hình trực tuyến | UBND huyện | Hạ tầng CNTT | Phục vụ hiệu quả các Hội nghị trực tuyến | Bổ sung nâng cấp | UBND xã, thị trấn | Quý I | 400 | Vốn địa phương |
| 2 | Tập huấn ứng dụng các phần mềm mới | UBND huyện | Đào tạo nguồn nhân lực | Cập nhật bổ sung kiến thức, học hỏi kinh nghiệm trong triển khai xây dựng Chính quyền điện tử | Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực CNTT, trao đổi kinh nghiệm | Cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện và cấp xã. | Quý II | 70 | Vốn địa phương |
| 3 | Đầu tư cơ sở vật chất, nâng cấp trang thiết bị tại bộ phận một cửa điện tử UBND xã, thị trấn | UBND huyện | TTHC | Bổ sung, nâng cấp trang thiết bị tại bộ phận một cửa điện tử UBND xã, thị trấn | Bổ sung, nâng cấp | Bộ phận một cửa điện tử UBND cấp xã | Quý III | 800 | Vốn địa phương |
| 4 | Đầu tư phần mềm bản quyền diệt Virus. | UBND huyện | ANTT | Nhằm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, tránh nguy cơ lây nhiễm virus cho các máy trạm | Trang bị phần mềm có bản quyền cho các máy trạm có nhiều dữ | Cơ quan UBND huyện | Quý I | 50 | Vốn địa phương |
| 5 | Đưa vào sử dụng | UBND | | Nhằm quản lý, | | HU, HĐND, | Quý IV | 1.500 | Vốn địa |

